

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-PT
Ngày: 15 - 02 - 2023
Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà

Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 259/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 110/2022/DS-ST, ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 274/2022/QĐ-PT ngày 26/12/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 24, tổ 2, ấp Đ, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp: Bà Thái Thị Diễm Tr, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Địa chỉ liên lạc: Số 10/4, Lê Hồng Phong, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 28/3/2022).

2 Bị đơn:

2.1 Ông Trần Văn D, sinh năm 1949;

2.2 Bà Thạch Thị Đ, sinh năm 1949 (chết)

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã Đ huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông D: Bà Võ Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 470, Hà Hoàng Hồ, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, (Giấy ủy quyền ngày 17/3/2022)

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Thạch Văn Ng, sinh năm 1963;

3.2 Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965;

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 470, Hà Hoàng Hồ, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 20/4/2022).

3.3 Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

3.4 Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1981;

3.5 Ông Trần Văn T, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã Đ huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang 3.6 Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Đường Lê Thiện Tứ, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà T, bà H có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/6/2017, Bà Nguyễn Thị Thanh Th trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Chi nhánh An Giang số tiền 362.500.000 đồng thay cho Ông Trần Văn D và Bà Thạch Thị Đ theo hợp đồng vay tín dụng ngắn hạn số 032/2016/HĐTDNH-CN/SHB.130700, ngày 14/4/2016.

Mục đích là cho vay đáo hạn, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng (thỏa thuận miệng), không lập hợp đồng. Sau khi vay được tiền, ông D và bà Đào sẽ thanh toán vốn và lãi. Tuy nhiên, sau đó Ngân hàng không cho vay lại, bà Th nhiều lần nhắc nhở nhưng ông D, bà Đào không trả.

Nay, bà Th khởi kiện yêu cầu Ông Trần Văn D, Bà Thạch Thị Đ trả lại số tiền vốn 362.500.000 đồng và tính lãi từ ngày 01/7/2017 đến khi Tòa án xét xử theo mức lãi suất 1%/tháng.

Tại bản tự khai của bị đơn là Ông Trần Văn D và lời khai của Bà Võ Thị H là đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Văn D, nội dung được thể hiện như sau:

Ngày 14/4/2016, Ông Trần Văn D và vợ là Bà Thạch Thị Đ có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội – Chi nhánh An Giang số tiền 350.000.000 đồng; mục đích để bổ sung vốn kinh doanh vật tư nông nghiệp, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 14/4/2016 đến 14/4/2017, khi vay có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X674106 do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 02/10/2008 cho Ông Thạch Văn Ng và Bà Lê Thị Đ. Đến thời hạn trả nợ do Bà Thạch Thị Đ bị bệnh nặng, ông D phải lo chăm sóc cho đến khi bà Đào qua đời, sau đó ông D có báo với Ngân hàng về hoàn cảnh khó khăn sẽ trả nợ

vay từ từ, sự việc kéo dài đến khi Bà Nguyễn Thị Thanh Th khởi kiện cho rằng ông D bà Đào vay tiền của bà Th để trả nợ Ngân hàng là không đúng sự thật, bởi vì khi đến thời hạn vay, cán bộ Ngân hàng có nói sẽ giới thiệu người cho vay đáo hạn để trả nợ, nhưng gần tới thời hạn thì bà Đào bệnh nặng và qua đời nên không vay tiền của ai, ông D khẳng định ông không có thỏa thuận vay tiền của bà Th, cũng không ủy quyền cho bà Th thay mặt ông, bà trả nợ Ngân hàng và nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Ông Trần Văn D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Bà Lê Thị Đ và Bà Võ Thị H (là đại diện theo ủy quyền của Ông Thạch Văn Ng, Bà Lê Thị Đ) có lời khai như sau: Bà và chồng là Ông Thạch Văn Ng có bảo lãnh bằng việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Ông Trần Văn D và Bà Thạch Thị Đ vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội – Chi nhánh An Giang số tiền 350.000.000 đồng, đến nay ông D và bà Đào chưa trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà. Hiện nay, bà biết được Bà Nguyễn Thị Thanh Th đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 674106 (số vào sổ 03339 QSDĐ-Gh), quyền sở hữu nhà ở số 898943069400116 do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 02/10/2008 cho Ông Thạch Văn Ng, Bà Lê Thị Đ nên yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thanh Th trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Trần Thị Tuyết M, Bà Trần Thị Kim L, Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Mỹ L có bản tự khai như sau:

Việc cha mẹ là Ông Trần Văn D và Bà Thạch Thị Đ kinh doanh và vay mượn như thế nào các ông bà không rõ. Đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thanh Th ông bà không có ý kiến và xin vắng mặt trong các phiên hòa giải, đối chất và xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa,

Bà Thái Thị Diễm Tr là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Ông Trần Văn D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Bà Thạch Thị Đ trả số tiền vay 362.500.000 đồng và tính lãi theo quy định từ ngày 01/7/2017 đến khi Tòa án xét xử.

Bà Võ Thị H là đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng ông D bà Đào không vay tiền của bà Th.

Bà Võ Thị H là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thạch Văn Ng, Lê Thị Đ yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thanh Th trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở.

Các đương sự còn lại vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Các ông, bà: Trần Thị Tuyết M, Trần Thị Kim L, Trần Văn T, Trần Thị Mỹ L vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông Trần Văn D và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Bà Thạch Thị Đ gồm: Trần Thị Tuyết M, Trần Thị Kim L, Trần Văn T, Trần Thị Mỹ L có trách nhiệm

thanh toán cho Bà Nguyễn Thị Thanh Th tiền nợ gốc là 362.500.000 đồng và tính lãi theo quy định từ ngày 01/7/2017 đến khi Tòa án xét xử theo mức lãi suất 10%/năm.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Ông Trần Văn D và Bà Thạch Thị Đ trả tiền vay, do đó xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú: Ấp H, xã Đ huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Tuyết M, Bà Trần Thị Kim L, Ông Trần Văn T, bà Trần Thị Mỹ L đã được tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai và có ý kiến xin vắng mặt khi xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Thái Thị Diễm Tr là người đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị Thanh Th cho rằng do cán bộ tín dụng giới thiệu nên biết được ông Dẫn và bà Đào đang có nhu cầu vay tiền để đáo hạn Ngân hàng nên bà Th đồng ý. Ngày 30/6/2017 bà Th cùng với vợ chồng ông D bà Đào đến Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội chi nhánh An Giang (gọi tắt là SHB An Giang), tại đó bà Th đã nộp tiền vào tài khoản số 1001672986 do Ông Trần Văn D đứng tên số tiền 362.500.000 đồng, sau khi có tiền trong tài khoản, vợ chồng ông D bà Đào tiến hành tắt toán hợp đồng vay, sau đó yêu cầu vay lại nhưng hồ sơ không được duyệt nên không có tiền trả cho bà Th, vì vậy đã giao cho bà Th giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn, bà Đào để khi nào trả tiền thì nhận lại giấy.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2022 Ông Trần Văn D thừa nhận ngày 14/4/2016 vợ chồng ông có vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội – Chi nhánh An Giang số tiền 350.000.000 đồng, khi vay có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở do Ông Thạch Văn Ng và Bà Lê Thị Đ đứng tên. Khi gần đến hạn thanh toán thì vợ ông là Bà Thạch Thị Đ bị bệnh nặng, gia đình lâm vào cảnh khó khăn nên cán bộ Ngân hàng SHB An Giang nói khi nào đến hạn thanh toán sẽ giới thiệu cho bà Đào người cho vay đáo hạn. Gần đến hạn trả nợ do bận chăm sóc bà Đào đến khi qua đời nên không làm thủ tục tắt toán với ngân hàng, ông có báo Ngân hàng biết hoàn cảnh khó khăn từ từ sẽ trả nợ vay, chứ ông không vay tiền của bà Th để trả nợ ngân hàng, ông không biết Bà Nguyễn Thị Thanh Th là ai, không có yêu cầu bà Th phải nộp tiền vào tài khoản của ông để trả nợ ngân hàng, việc Ngân hàng SHB An Giang giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của Ông Thạch Văn Ng, Bà Lê Thị Đ cho bà Th là không đúng. Ông D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà Th trả lại

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho Ông Thạch Văn Ng, Bà Lê Thị Đ.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 22/3/2022, Bà Võ Thị H là đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Văn D thừa nhận ông D bà Đào có vay tiền của Ngân hàng SHB An Giang để bổ sung vốn đầu tư nông nghiệp, việc kinh doanh chủ yếu do bà Đào thực hiện, ông D không biết, đến hạn thanh toán thì bà Đào cũng đã tự thanh toán xong cho Ngân hàng, ông D không tham gia. Ông D bà Đào không vay tiền của bà Th nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Th. Theo bà H, Bà Thạch Thị Đ đã chết ngày 20/12/2017 theo Giấy chứng tử số 124/2017 ngày 27/12/2017 của UBND xã Định Thành và theo Tờ cam kết không bỏ sót hàng thừa kế do Ông Trần Văn D cung cấp xác định hàng thừa kế thứ nhất của Bà Thạch Thị Đ gồm:

- Trần Văn Dân, sinh năm 1949 (chồng);
- Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1979 (con);
- Trần Thị Kim L, sinh năm 1981 (con);
- Trần Văn T, sinh năm 1984 (con);
- Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1987 (con).

Về lãi suất: Do ông D bà Đào không trả nợ cho bà Th làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th nên bà Th yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Tuy nhiên, do nguyên đơn không chứng minh được lãi suất, bị đơn không thừa nhận có vay nên căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định mức lãi suất là 10%/năm (0,833%/tháng). Từ ngày 01/7/2017 đến khi Tòa án xét xử là 63 tháng.

Tiền lãi được tính như sau:

$$362.500.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/\text{tháng} \times 63 \text{ tháng} = 190.236.375 \text{ đồng}$$

Ông Trần Văn D, Trần Thị Tuyết M, Bà Trần Thị Kim L, Ông Trần Văn T, bà Trần Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Thanh Th tổng số tiền 552.736.375 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 362.500.000 đồng, tiền lãi là 190.236.375 đồng. *(Bà Trần Thị Tuyết M, Bà Trần Thị Kim L, Ông Trần Văn T, bà Trần Thị Mỹ L chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi di sản do Bà Thạch Thị Đ để lại).*

[3] Đối với yêu cầu độc lập của Ông Thạch Văn Ng và Bà Lê Thị Đ yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thanh Th trả lại Giấy chứng nhận số X674106 (số vào sổ 03339 QSDĐ-gH); quyền sở hữu nhà ở số 898943069400116 do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 02/10/2008 cho Ông Thạch Văn Ng và Bà Lê Thị Đ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bà Thái Thị Diễm Tr là đại diện theo ủy quyền của bà Th thừa nhận bà Th hiện đang giữ bản chính Giấy chứng nhận số X674106 (số vào sổ 03339 QSDĐ-gH); quyền sở hữu nhà ở số 898943069400116 do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 02/10/2008 cho Ông Thạch Văn Ng và Bà Lê Thị Đ và đồng ý trả lại cho Ông Thạch Văn Ng, Bà Lê Thị Đ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, buộc Bà Nguyễn Thị Thanh Th có trách nhiệm trả cho Ông Thạch Văn Ng, Bà Lê Thị Đ Giấy chứng nhận số X674106 (số vào sổ 03339 QSDĐ-gH); quyền sở hữu nhà ở số 898943069400116 do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 02/10/2008 cho Ông Thạch Văn Ng và Bà Lê Thị Đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định; Ông Trần Văn D là người cao tuổi và có đơn xin

miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định. Do yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 288; 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468, 615 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 2, khoản 6 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị Thanh Th.

Buộc Ông Trần Văn D, Bà Trần Thị Kim L, Bà Trần Thị Tuyết M, Ông Trần Văn T, bà Trần Thị Mỹ L có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 552.736.375 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 362.500.000 đồng, tiền lãi là 190.236.375 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2022) cho đến khi thi hành án xong, Ông Trần Văn D, Bà Trần Thị Kim L, Bà Trần Thị Tuyết M, Ông Trần Văn T, bà Trần Thị Mỹ L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa Bà Nguyễn Thị Thanh Th (do Bà Thái Thị Diễm Tr là đại diện theo ủy quyền) với Ông Thạch Văn Ng, Bà Lê Thị Đ (do Bà Võ Thị H là đại diện theo ủy quyền), cụ thể: Bà Nguyễn Thị Thanh Th có trách nhiệm trả cho Ông Thạch Văn Ng, Bà Lê Thị Đ bản chính Giấy chứng nhận số X674106 (số vào sổ 03339 QSDĐ-gH); quyền sở hữu nhà ở số 898943069400116 do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 02/10/2008 cho Ông Thạch Văn Ng và Bà Lê Thị Đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Ông Trần Văn D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Kim L, Bà Trần Thị Tuyết M, Ông Trần Văn T, bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 26.109.454 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

(Bà Trần Thị Kim L, Bà Trần Thị Tuyết M, Ông Trần Văn T, bà Trần Thị Mỹ L chỉ thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản do Bà Thạch Thị Đ để lại).

Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.165.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008941 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Bà Nguyễn Thị Thanh Th được nhận lại 12.865.000 đồng.

Ông Thạch Văn Ng, Bà Lê Thị Đ được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0009162 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ L

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện An Phú:

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích Nga.

Buộc ông Trần Công Lập có nghĩa vụ trả cho bà Nga số tiền gồm: Tiền vốn gốc: 3.580.000.000 (ba tỷ năm trăm tám chục triệu) đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 1.097.791.200 (Một tỷ chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm) đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Trần Công Lập trả 1.773.440.000 (Một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm bốn chục nghìn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2022 ông Lập kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện An Phú. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn yêu cầu giữ y án sơ thẩm; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về vụ án và cam kết không cung cấp chứng mới tại giai đoạn phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không có chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Trần Công Lập là trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được chấp nhận.

[2] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời khai của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng,

[2.1] Căn cứ các biên nhận ngày 19/10/2018; ngày 09/5/2019 và ngày 02/12/2019 thì ông Trần Công Lập vay của bà Hình Bích Nga số tiền gốc 3.580.000.000 đồng.

Ông Lập thừa nhận đã ký các biên nhận trên, nhưng nại rằng: bà Nga đã khởi kiện ông và cha mẹ ông là Trần Công Huân và Nguyễn Thị Xem tại Tòa án nhân dân huyện An Phú và Tòa án đã Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 81/2021/QĐST-DS ngày 21/5/2021.

Thấy rằng, Giấy nộp tiền kiêm phiếu thu ngày 30/6/2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội – Chi nhánh An Giang thể hiện Bà Nguyễn Thị Thanh Th nộp số tiền 362.500.000 đồng vào tài khoản 1001672986 của Ông Trần Văn D, nội dung nộp gốc và lãi. Ngoài ra, theo văn bản cung cấp thông tin số 01.08/VB-SHB.AG ngày 01/8/2022 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội – Chi nhánh An Giang thể hiện ngày 30/6/2017 Bà Nguyễn Thị Thanh Th là người nộp trực tiếp vào số tài khoản 1001672986 của Ông Trần Văn D nội dung nộp gốc và lãi. Ngân hàng tiếp nhận và xử lý yêu cầu nộp tiền từ Bà Nguyễn Thị Thanh Th, thực hiện bút toán nộp tiền vào đúng tài khoản và giao lại chứng từ nộp tiền cho bà Th, hoàn tất giao dịch đúng theo yêu cầu. Sau khi tài khoản 1001672986 của Ông Trần Văn D đủ tiền thu nợ thì SHB An Giang tiến hành tắt toán hợp đồng vay, đồng thời giải chấp tài sản và bàn giao lại bản gốc Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở cho chủ tài sản theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết.

Do đó, có cơ sở xác định Bà Nguyễn Thị Thanh Th có nộp tiền vào tài khoản của Ông Trần Văn D, sau khi có tiền trong tài khoản thì ông D bà Đào tiến hành tắt toán nợ Ngân hàng. Vì vậy, bà Th yêu cầu ông D bà Đào trả số tiền 362.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, do Bà Thạch Thị Đ đã chết nên căn cứ Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Tờ cam kết không bỏ sót hàng thừa kế của Ông Trần Văn D ngày 21/01/2022 xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Bà Thạch Thị Đ gồm:

- Trần Văn Dẫn, sinh năm 1949 (chồng);
- Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1979 (con);

- Trần Thị Kim L, sinh năm 1981 (con);
- Trần Văn T, sinh năm 1984 (con);
- Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1987 (con).

Do đó, Ông Trần Văn D, Trần Thị Tuyết M, Bà Trần Thị Kim L, Ông Trần Văn T, bà Trần Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 362.500.000.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lập phải chịu theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Công Lập, giữ y bản án sơ thẩm 75/2022/ DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện An Phú.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích Nga.

Buộc ông Trần Công Lập có nghĩa vụ trả cho bà Nga số tiền gồm: Tiền vốn gốc: 3.580.000.000 (ba tỷ năm trăm tám chục triệu) đồng; tiền lãi 1.097.791.200 (Một tỷ chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hình Bích Nga về yêu cầu ông Trần Công Lập trả số tiền lãi 1.773.440.000 (Một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm bốn chục nghìn) đồng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lập phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0007096 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 24/10/2022./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Hai